

Khánh Hòa, ngày tháng 12 năm 2025

**BẢN THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH
QUY ĐỊNH HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH TĂNG THÊM TIỀN LƯƠNG ĐỂ LÀM
CƠ SỞ XÁC ĐỊNH CHI PHÍ TIỀN LƯƠNG, CHI PHÍ NHÂN CÔNG
TRONG GIÁ, ĐƠN GIÁ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG SỬ DỤNG KINH
PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT**

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quyết định này quy định Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích quy định tại Phụ lục II và dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Biểu 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15:</p> <p><i>“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp”.</i></p> <p>và quy định tại điểm d khoản 4 Điều 4 Thông tư số 17/2019/TT BLĐTĐBXH ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước do doanh nghiệp:</p>

	<p><i>“d) Hđc: là hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương do các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định nhưng không vượt quá hệ số 1,2 đối với địa bàn thuộc vùng I; không quá hệ số 0,9 đối với địa bàn thuộc vùng II; không quá hệ số 0,7 đối với địa bàn thuộc vùng III và không quá hệ số 0,5 đối với địa bàn thuộc vùng IV. Địa bàn thuộc vùng I, II, III, IV được thực hiện theo địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ.”</i></p>
<p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Người lao động, người quản lý doanh nghiệp tham gia thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công; doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết định giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công và thanh toán kinh phí thực hiện sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thuộc các ngành, lĩnh vực nêu tại khoản 1 Điều này.</p>	<p>Là người lao động, người quản lý doanh nghiệp tham gia thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công; doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết định giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công và thanh toán kinh phí thực hiện sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thuộc các ngành, lĩnh vực dịch vụ công ích quy định tại Phụ lục II và dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Biểu 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh.</p>
<p>Điều 2. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương và nguyên tắc thực hiện</p> <p>1. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (Hđc) trong công thức xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Địa bàn thuộc vùng I, II, III, IV được thực hiện theo địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ) như sau:</p>	<p>Căn cứ quy định tại điểm d khoản 4 Điều 4 Thông tư số 17/2019/TT BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ):</p> <p><i>“d) Hđc: là hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương do các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định nhưng không vượt quá hệ số 1,2 đối với địa bàn thuộc vùng I; không quá hệ số 0,9 đối với địa bàn thuộc vùng II; không quá hệ số 0,7 đối với địa bàn thuộc vùng III và không quá hệ số 0,5 đối với địa bàn thuộc vùng IV. Địa bàn</i></p>

<p>a) Địa bàn vùng II: Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (Hđc) là 0,7 (không phải bảy).</p> <p>b) Địa bàn vùng III: Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (Hđc) 0,5 (không phải năm).</p> <p>c) Địa bàn vùng IV: Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (Hđc) là 0,3 (không phải ba).</p>	<p><i>thuộc vùng I, II, III, IV được thực hiện theo địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ.”</i></p> <p>Căn cứ tình hình thực tế, để bảo đảm sự hài hòa về mức sống của người lao động so với mặt bằng chung cả nước về chi phí sinh hoạt, mức lương trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Sở Nội vụ đề xuất quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (Hđc) trong công thức xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định để áp dụng trên địa bàn tỉnh.</p> <p>* Ví dụ Kết quả áp dụng hệ số tăng thêm tiền lương: <i>đính kèm báo cáo này</i></p>
<p>2. Nguyên tắc thực hiện</p> <p>a) Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (Hđc) so với mức lương cơ sở quy định tại Điều 1 Quyết định này là cơ sở để xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công theo quy định tại điểm d, khoản 4 Điều 4 Thông tư 17/2019/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>b) Việc xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo nguyên tắc: sản phẩm, dịch vụ công phát sinh trên địa bàn vùng nào thì áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (Hđc) của địa bàn vùng đó.</p>	

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Khánh Hòa, ngày tháng 12 năm 2025

THUYẾT MINH CƠ SỞ LỰA CHỌN HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH TĂNG THÊM TIỀN LƯƠNG VÀ KẾT QUẢ ÁP DỤNG

Theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định tiền lương của lao động trực tiếp sản xuất, lao động chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ; để xác định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương phải căn cứ vào các điểm sau:

- Mức lương cơ sở do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ: theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức và lực lượng vũ trang thì mức lương cơ sở hiện nay là 2.340.000 đồng.

- Địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ: theo Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ, theo đó quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động thì trên địa bàn tỉnh có 03 vùng (II, III, IV). Trong đó, địa bàn vùng II (Các phường Nha Trang, Bắc Nha Trang, Tây Nha Trang, Nam Nha Trang, Bắc Cam Ranh, Cam Ranh, Cam Linh, Ba Ngòi, Ninh Hòa, Đông Ninh Hòa, Hòa Thắng và các xã Nam Cam Ranh, Bắc Ninh Hòa, Tân Định, Nam Ninh Hòa, Tây Ninh Hòa, Hòa Trí thuộc tỉnh Khánh Hòa); địa bàn vùng III (Các phường Phan Rang, Đông Hải, Ninh Chữ, Bảo An, Đô Vinh và các xã Đại Lãnh, Tu Bông, Vạn Thắng, Vạn Ninh, Vạn Hưng, Diên Khánh, Diên Lạc, Diễn Điền, Suối Hiệp, Diên Thọ, Diên Lâm, Cam Lâm, Suối Dầu, Cam Hiệp, Cam An, Ninh Phước, Phước Hữu, Phước Hậu, Phước Dinh, Ninh Hải, Xuân Hải, Vĩnh Hải, Thuận Bắc, Công Hải thuộc tỉnh Khánh Hòa); địa bàn vùng IV (Các xã, phường và đặc khu còn lại thuộc tỉnh Khánh Hòa).

- Hệ số lương cấp bậc công việc của chức danh, công việc thứ i trong từng loại lao động theo định mức kinh tế kỹ thuật do các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành trên cơ sở hệ số lương của từng loại lao động quy định tại Mục I và Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Mặt bằng thị trường chi phí nhân công tại các địa bàn của tỉnh.

- Khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

- Về quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương của các tỉnh trên toàn quốc đã triển khai như sau:

STT	Tỉnh, địa phương	Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương			
		Vùng I (không vượt quá hệ số 1,2)	Vùng II (không quá hệ số 0,9)	Vùng III (không quá hệ số 0,7)	Vùng IV (không quá hệ số 0,5)
1	Bắc Ninh	Hđc = 0,5 áp dụng cho toàn tỉnh			
2	Điện Biên			0,4	0,3
3	Ninh Bình		0,7	0,6	0,5
4	Thừa Thiên Huế		0,45	0,35	0,25
5	Quảng Trị			0,7	0,5
6	Quảng Ngãi			0,6	0,4
7	Đắk Lắk			0,5	0,3
8	Lâm Đồng		0,7	0,6	0,5
9	Cà Mau		0,8	0,6	0,5

Căn cứ tình hình thực tế, để bảo đảm sự hài hòa về mức sống của người lao động so với mặt bằng chung cả nước về chi phí sinh hoạt, mức lương trên địa bàn tỉnh; Sở Nội vụ đề xuất quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (Hđc) trong công thức xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định để áp dụng trên địa bàn tỉnh như sau:

+ Địa bàn vùng II (Các phường Nha Trang, Bắc Nha Trang, Tây Nha Trang, Nam Nha Trang, Bắc Cam Ranh, Cam Ranh, Cam Linh, Ba Ngòi, Ninh Hòa, Đông Ninh Hòa, Hòa Thắng và các xã Nam Cam Ranh, Bắc Ninh Hòa, Tân Định, Nam Ninh Hòa, Tây Ninh Hòa, Hòa Trí thuộc tỉnh Khánh Hòa): Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (Hđc) là 0,7 (không phải bảy).

+ Địa bàn vùng III (Các phường Phan Rang, Đông Hải, Ninh Chữ, Bảo An, Đô Vinh và các xã Đại Lãnh, Tu Bông, Vạn Thắng, Vạn Ninh, Vạn Hưng, Diên Khánh, Diên Lạc, Diên Điền, Suối Hiệp, Diên Thọ, Diên Lâm, Cam Lâm, Suối Dầu, Cam Hiệp, Cam An, Ninh Phước, Phước Hữu, Phước Hậu, Phước Dinh, Ninh Hải, Xuân Hải, Vĩnh Hải, Thuận Bắc, Công Hải thuộc tỉnh Khánh Hòa): Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (Hđc) 0,5 (không phải năm).

+ Địa bàn vùng IV (Các xã, phường và đặc khu còn lại thuộc tỉnh Khánh Hòa): Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (Hđc) là 0,3 (không phải ba).

* Ví dụ Kết quả áp dụng hệ số tăng thêm tiền lương: Lao động trực tiếp sản xuất: Quản lý, khai thác các công trình thủy lợi, dịch vụ hậu cần nghề cá, nông nghiệp, thủy sản (Quản lý, khai thác công trình thủy lợi lớn, quan trọng đặc biệt, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, theo quy định của pháp luật về thủy lợi; Quản lý, khai thác công trình thủy lợi vừa và công trình thủy lợi nhỏ, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định của pháp luật về thủy

lợi; Quản lý, khai thác, duy tu các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá; Dịch vụ hậu cần nghề cá trên các vùng biển xa; Sản xuất, cung ứng, lưu giữ giống gốc giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản; Sản xuất sản phẩm kích dục tố cho cá đẻ HCG):

a) Nhóm I (điều kiện lao động bình thường):

ĐVT: triệu đồng

BẬC LƯƠNG	HỆ SỐ LƯƠNG	Mức tiền lương: $ML_{thi} = (H_{cbi} + H_{pci}) \times MLCS \times (1 + H_{dc})$ Với mức phụ cấp $H_{pci} = 0$					
		Vùng II		Vùng III		Vùng IV	
		Hệ tăng thêm tiền lương	Mức tiền lương	Hệ tăng thêm tiền lương	Mức tiền lương	Hệ tăng thêm tiền lương	Mức tiền lương
I	1,55	0,7	6,1659	0,5	5,4405	0,3	4,7151
II	1,83	0,7	7,27974	0,5	6,4233	0,3	5,56686
II	2,16	0,7	8,59248	0,5	7,5816	0,3	6,57072
IV	2,55	0,7	10,1439	0,5	8,9505	0,3	7,7571
V	3,01	0,7	11,97378	0,5	10,5651	0,3	9,15642
VI	3,56	0,7	14,16168	0,5	12,4956	0,3	10,82952
VII	4,2	0,7	16,7076	0,5	14,742	0,3	12,7764

b) Nhóm II (điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm):

ĐVT: triệu đồng

BẬC LƯƠNG	HỆ SỐ LƯƠNG	Mức tiền lương: $ML_{thi} = (H_{cbi} + H_{pci}) \times MLCS \times (1 + H_{dc})$ Với mức phụ cấp $H_{pci} = 0$					
		Vùng II		Vùng III		Vùng IV	
		Hệ tăng thêm tiền lương	Mức tiền lương	Hệ tăng thêm tiền lương	Mức tiền lương	Hệ tăng thêm tiền lương	Mức tiền lương
I	1,67	0,7	6,64326	0,5	5,8617	0,3	5,08014
II	1,96	0,7	7,79688	0,5	6,8796	0,3	5,96232
II	2,31	0,7	9,18918	0,5	8,1081	0,3	7,02702
IV	2,71	0,7	10,7804	0,5	9,5121	0,3	8,24382
V	3,19	0,7	12,6898	0,5	11,196 9	0,3	9,70398
VI	3,74	0,7	14,8777	0,5	13,127 4	0,3	11,3771
VII	4,4	0,7	17,5032	0,5	15,444	0,3	13,3848

